

Số: 224/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 124 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0243 8637 747 Fax: 0243 8638 104
- Vốn điều lệ: 797.261.040.000 VND.
- Mã chứng khoán: LLM
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	10/NQ-ĐHĐCĐ	18/01/2024	Thông qua Đề án cơ cấu lại Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP giai đoạn 2021-2025
2.	183/NQ-ĐHĐCĐ	28/06/2024	1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị; 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023; kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 của Tổng Công ty; 3. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát; 4. Thông qua báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán; 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023;

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>6. Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>7. Thông qua danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm tài chính 2024 của Tổng Công ty.</p> <p>8. Thông qua việc miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.</p> <p>9. Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.</p>

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Bùi Đức Kiên	Chủ tịch	29/06/2021	-
2.	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên	29/06/2021	-
3.	Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên	29/06/2021	-
4.	Ông Nguyễn Hữu Thành	Thành viên	29/06/2021	28/06/2024
5.	Ông Trần Vũ Vương	Thành viên	29/06/2021	-
6.	Ông Nguyễn Mạnh Dũng	Thành viên	28/06/2024	-

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong 06 tháng đầu năm 2024, HĐQT Tổng Công ty đã tổ chức 38 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản để định hướng, chỉ đạo, xem xét quyết định các công việc trong thẩm quyền xử lý của HĐQT.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Bùi Đức Kiên	38/38	100%	
2.	Ông Lê Văn Tuấn	38/38	100%	
3.	Ông Nguyễn Văn Hùng	38/38	100%	
4.	Ông Nguyễn Hữu Thành	38/38	100%	
5.	Ông Trần Vũ Vương	38/38	100%	
6.	Ông Nguyễn Mạnh Dũng	0/38	0%	Mới được bổ nhiệm ngày 28/06/2024

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định và các quy chế, quy định quản lý nội bộ. Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình điều hành hoạt động SXKD của Tổng Công ty, đảm bảo Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát các nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị, theo đúng định hướng phát triển của Tổng Công ty, luôn không ngừng củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức, thực hiện các giải pháp đồng bộ để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát triển văn hóa doanh nghiệp, chú trọng công tác quản trị rủi ro để kịp thời phát hiện và có kế hoạch hành động, phù hợp, từng bước cải thiện và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): *Không*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

- Danh sách các nghị quyết của Hội đồng quản trị: *Chi tiết tại phụ lục 1a;*
- Danh sách các quyết định của Hội đồng quản trị: *Chi tiết tại phụ lục 1b.*

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban	29/06/2021	-	Cử nhân Kinh tế
2.	Bà Lê Thị Thu Hồng	Thành viên	29/06/2021	-	Cử nhân Luật
3.	Bà Trần Thương Huyền	Thành viên	29/06/2021	-	Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

Trong 06 tháng đầu năm 2024, Ban Kiểm soát Tổng Công ty đã tổ chức 02 phiên họp, cụ thể:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	02/02	100%	100%	
2.	Bà Lê Thị Thu Hồng	02/02	100%	100%	
3.	Bà Trần Thương Huyền	02/02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong 06 tháng đầu năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền

hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính quý, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động của Tổng Công ty;
- Rà soát các hợp đồng giữa Tổng Công ty với người có liên quan;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty;
- Tham gia ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong 06 tháng đầu năm 2024, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thông nhất với Hội đồng quản trị về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát. Ban Kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý. HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.

Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận phòng ban chức năng của Tổng Công ty đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi có yêu cầu.

Trong 06 tháng đầu năm 2024, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): *Không.*

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Lê Văn Tuấn	02/09/1963	Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy	29/03/2021	-

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
2.	Nguyễn Văn Hùng	27/02/1979	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy	12/05/2021	-
3.	Lê Quốc Ân	29/7/1970	Kỹ sư Nhiệt điện	12/05/2021	-
4.	Nguyễn Mạnh Dũng	22/01/1970	Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy	12/05/2021	-
5.	Nguyễn Hữu Thành	03/09/1963	Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy	01/02/2019	-
6.	Hoàng Minh Khôi	25/09/1973	Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư thiết bị điện	25/07/2022	-

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Tô Phi Sơn	29/10/1984	Cử nhân Kinh tế	01/11/2020	-

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết tại phụ lục số 2.*
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết tại phụ lục số 3.*
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không.*
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Chi tiết tại phụ lục số 3.*
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: *Không.*
 - Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không.*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ
(Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024):**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết tại phụ lục số 4.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Chi tiết tại phụ lục số 5.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP *take*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TCKT.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bùi Đức Kiên

**DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 22.4/BC-HĐQT ngày 26/07/2024)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1.	07/NQ-HĐQT	10/01/2024	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Lilama 69-1	100%
2.	17/NQ-HĐQT	31/01/2024	Nghị quyết về chi bổ sung quỹ lương năm 2023 của Tổng công ty	100%
3.	21/NQ-HĐQT	05/02/2024	Nghị quyết về phương án triển khai, giá ngân sách dự kiến thực hiện công việc gia công chế tạo KCT và tổ hợp Module thiết bị điện phân cho các dự án Hydrogen xanh	100%
4.	26/NQ-HĐQT	21/02/2024	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Lilama 10	100%
5.	27/NQ-HĐQT	21/02/2024	Nghị quyết về kế hoạch thoái vốn đầu tư của LILAMA tại một số đơn vị thành viên theo Đề án cơ cấu lại LILAMA giai đoạn 2021-2025	100%
6.	37/NQ-HĐQT	05/03/2024	Nghị quyết về việc đề nghị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An cấp giới hạn tín dụng năm 2024	100%
7.	39/NQ-HĐQT	05/03/2024	Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch thoái vốn đầu tư của LILAMA tại LILAMA 69-1 theo Đề án cơ cấu lại LILAMA giai đoạn 2021-2025	100%
8.	42/NQ-HĐQT	13/03/2024	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Lilama 45.1	100%
9.	43/NQ-HĐQT	13/03/2024	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Lilama Land	100%
10.	44/NQ-HĐQT	13/03/2024	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Lilama 69-1	100%
11.	53/NQ-HĐQT	18/03/2024	Nghị quyết thông qua kế hoạch sắp xếp lại các Công ty thành viên của LILAMA giai đoạn 2021-2025	100%
12.	55/NQ-HĐQT	18/03/2024	Nghị quyết về tình hình hoạt động năm 2023, kế hoạch công tác năm 2024 của HĐQT Tổng công ty	100%
13.	56/NQ-HĐQT	18/03/2024	Nghị quyết về kết quả SXKD Quý IV và năm 2023, KH SXKD năm 2024 của Tổng công ty	100%
14.	57/NQ-HĐQT	18/03/2024	Nghị quyết về tiến độ thi công, tình hình giải ngân các công trình trọng điểm năm 2023 của Tổng Công ty	100%
15.	58/NQ-HĐQT	18/03/2024	Nghị quyết về tình hình tài chính, công nợ trong năm 2023, kế hoạch thu xếp vốn SXKD năm 2024 của Tổng công ty	100%
16.	59/NQ-HĐQT	18/03/2024	Nghị quyết về tình hình thực hiện Đề án cơ cấu lại LILAMA trong năm 2023, kế hoạch năm 2024	100%
17.	60/NQ-HĐQT	18/03/2024	Nghị quyết về tình hình thực hiện công tác KTNB năm 2023, KH năm 2024 của Tổng công ty	100%
18.	61/NQ-HĐQT	18/03/2024	Nghị quyết về tình hình thực hiện công tác tổ chức, lao động tiền lương, thi đua khen thưởng năm 2023, KH tiền lương năm 2024 của Tổng công ty	100%
19.	62/NQ-HĐQT	18/03/2024	Nghị quyết về công tác xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý nội bộ và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2023, KH năm 2024 của Tổng công ty	100%
20.	63/NQ-HĐQT	18/03/2024	Nghị quyết thực trạng quản lý, sử dụng các thiết bị cơ giới của Tổng công ty trong Quý IV/2023 và nhiệm vụ, KH năm 2024	100%
21.	76/NQ-HĐQT	21/03/2024	Nghị quyết gia hạn HĐ hạn mức tín dụng năm 2023 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh SGD 1 và BIDV Thái Hà	100%
22.	78/NQ-HĐQT	22/03/2024	Nghị quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT, các nội dung trình ĐHĐCĐ năm 2024 của LILAMA 18	100%
23.	79/NQ-HĐQT	22/03/2024	Nghị quyết thông qua KH tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ 2024 của LILAMA 10	100%
24.	80/NQ-HĐQT	22/03/2024	Nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty	100%
25.	83/NQ-HĐQT	27/03/2024	Nghị quyết về KH tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ 2024 của LILAMA 45.4	100%
26.	84/NQ-HĐQT	27/03/2024	Nghị quyết rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031	100%
27.	85/NQ-HĐQT	27/03/2024	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần BV Invest	100%
28.	91/NQ-HĐQT	29/03/2024	Nghị quyết về Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán của Tổng công ty	100%
29.	92/NQ-HĐQT	29/03/2024	Nghị quyết về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Tổng công ty	100%
30.	93/NQ-HĐQT	29/03/2024	Nghị quyết công tác cán bộ tại CTCP Xi măng Thăng Long	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
31.	95/NQ-HĐQT	03/04/2024	Nghị quyết về KH tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua/không thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2024 của BV Invest	100%
32.	97/NQ-HĐQT	04/04/2024	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch và quy trình thực hiện thoái vốn, phạm vi công việc, yêu cầu đối với đơn vị tư vấn cho gói thầu tư vấn và định giá, tư vấn xây dựng phương án thoái vốn tại 03 Công ty có vốn góp của LILAMA	100%
33.	100/NQ-HĐQT	10/04/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP LILAMA 45.1	100%
34.	106/NQ-HĐQT	15/04/2024	Nghị quyết phê chuẩn giới hạn tín dụng năm 2024 tại NH TMCP Quốc tế - Chi nhánh Sở giao dịch	100%
35.	109/NQ-HĐQT	17/04/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2024 của Lilama 69-3	100%
36.	110/NQ-HĐQT	17/04/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2024 của Lilama 5	100%
37.	111/NQ-HĐQT	17/04/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2024 của Lilama 7	100%
38.	112/NQ-HĐQT	17/04/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua/không thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2024 của Thủy điện Hòa Na	100%
39.	117/NQ-HĐQT	23/04/2024	Nghị quyết phê chuẩn giới hạn tín dụng năm 2024 tại NH TMCP Đại chúng VN (PVCcombank)	100%
40.	120/NQ-HĐQT	25/04/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2024 của Lilama 45.3	100%
41.	121/NQ-HĐQT	25/04/2024	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty CP Lắp máy Thí nghiệm Cơ điện	100%
42.	126/NQ-HĐQT	26/04/2024	Nghị quyết các nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản tại Cty CP Xi măng Thăng Long	100%
43.	132/NQ-HĐQT	26/04/2024	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại có thời hạn Ông Nguyễn Văn Trường, KTT LILAMA SEA	100%
44.	134/NQ-HĐQT	06/05/2024	Nghị quyết về Ngày chốt Danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ 2024 của Tổng công ty	100%
45.	138/NQ-HĐQT	22/05/2024	Nghị quyết về Kế hoạch kiểm toán của Ban KTNB Tổng công ty	100%
46.	140/NQ-HĐQT	22/05/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ 2024 của LILAMA Land	100%
47.	141/NQ-HĐQT	22/05/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ 2024 của LILAMA 69-1	100%
48.	143/NQ-HĐQT	24/05/2024	Nghị quyết về phê chuẩn giới hạn tín dụng 2024 tại TPBank	100%
49.	144/NQ-HĐQT	24/05/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ 2024 của XM Sông Thao	100%
50.	170/NQ-HĐQT	17/06/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ 2024 của Cty CP LM Thí nghiệm Cơ điện	100%
51.	171/NQ-HĐQT	17/06/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ 2024 của Cty CP Cơ khí Lắp máy	100%
52.	172/NQ-HĐQT	17/06/2024	Nghị quyết điều chỉnh Phụ lục 6, Quy chế trả lương cho người lao động Tổng công ty	100%
53.	178/NQ-HĐQT	26/06/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua/không thông qua tại ĐHĐCĐ 2024 của PV Shipyard	100%
54.	179/NQ-HĐQT	26/06/2024	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ 2024 của Xi măng Thăng Long	100%
55.	180/NQ-HĐQT	26/06/2024	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty CP Cơ khí Lắp máy LILAMA	100%

**DANH SÁCH CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 224/BC-HĐQT ngày 26/07/2024)

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1.	03/QĐ-HĐQT	09/01/2024	Quyết định về việc thành lập địa điểm kinh doanh của Tổng công ty	100%
2.	28/QĐ-HĐQT	21/02/2024	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong SXKD, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của Tổng công ty	100%
3.	47/QĐ-HĐQT	15/03/2024	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty	100%
4.	48/QĐ-HĐQT	15/03/2024	Quyết định về việc thành lập Tiểu ban văn kiện ĐHĐCĐ năm 2024 của Tổng công ty	100%
5.	49/QĐ-HĐQT	15/03/2024	Quyết định về việc thành lập tiểu ban khánh tiết và tiểu ban lễ tân tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	100%
6.	50/QĐ-HĐQT	15/03/2024	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
7.	99/QĐ-HĐQT	10/04/2024	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho Dự toán: Chi phí thoái vốn tại 03 Công ty có vốn góp của LILAMA	100%
8.	119/QĐ-HĐQT	25/04/2024	Quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu 02 gói thầu, Gói số 1: Tư vấn định giá các đơn vị thoái vốn; Gói số 2: Tư vấn xây dựng phương án thoái vốn tại 03 Công ty có vốn góp của Tổng công ty	100%
9.	125/QĐ-HĐQT	26/04/2024	Quyết định ban hành Quy chế trả lương cho Người lao động Tổng công ty thay thế cho Quyết định 299/QĐ-HĐQT ngày 12/10/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty	100%
10.	127/QĐ-HĐQT	26/04/2024	Quyết định về việc cử lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP BĐS Lilama Land	100%
11.	128/QĐ-HĐQT	26/04/2024	Quyết định cử Người đại diện phần vốn Tổng Công ty tại Công ty CP Bất động sản Lilama	100%
12.	129/QĐ-HĐQT	26/04/2024	Quyết định về việc miễn nhiệm Người đại diện vốn của Tổng công ty tại Lilama 7	100%
13.	130/QĐ-HĐQT	26/04/2024	Quyết định về việc điều chỉnh số cổ phần giao cho Người đại diện Tổng công ty tại Lilama 7	100%
14.	139/QĐ-HĐQT	22/05/2024	Quyết định phê duyệt danh sách Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của Gói thầu số 1: Tư vấn định giá các đơn vị thoái vốn thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho Dự toán: Chi phí thoái vốn tại 03 Công ty có vốn góp của Tổng công ty	100%
15.	146/QĐ-HĐQT	28/05/2024	Quyết định phê duyệt danh sách Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của Gói thầu số 2: Tư vấn xây dựng phương án thoái vốn tại 03 Công ty có vốn góp của LILAMA thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho Dự toán: Chi phí thoái vốn tại 03 Công ty có vốn góp của Tổng công ty	100%
16.	148/QĐ-HĐQT	30/05/2024	Quyết định về kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 1: Tư vấn định giá các đơn vị thoái vốn	100%
17.	173/QĐ-HĐQT	17/06/2024	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 2: Tư vấn xây dựng phương án thoái vốn tại 03 Công ty có vốn góp của LILAMA	100%
18.	174/QĐ-HĐQT	17/06/2024	Quyết định về việc miễn nhiệm Người đại diện vốn tại Công ty CP Lắp máy Thí nghiệm Cơ điện	100%
19.	175/QĐ-HĐQT	17/06/2024	Quyết định điều chỉnh số cổ phần giao cho Người đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Lắp máy Thí nghiệm Cơ điện	100%

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 224/BC-HĐQT ngày 26/07/2024)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I. Hội đồng quản trị									
1.	Bùi Đức Kiên		Chủ tịch HĐQT			29/06/2021	-		Chủ tịch HĐQT
2.	Lê Văn Tuấn		Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc			29/06/2021	-		Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc
3.	Nguyễn Văn Hùng		Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc			29/06/2021	-		Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc
4.	Trần Vũ Vương		Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Pháp chế Thẩm định; Người phụ trách quản trị Công ty			29/06/2021	-		Thành viên HĐQT; Người phụ trách quản trị Công ty
5.	Nguyễn Mạnh Dũng		Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc			28/06/2024	-	Bổ sung chức danh TV HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026	Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc
6.	Nguyễn Hữu Thành		Phó Tổng Giám đốc			29/06/2021	-	Miễn nhiệm chức danh TV HĐQT từ ngày 28/06/2024	Phó Tổng Giám đốc
II. Ban Tổng Giám đốc									
1.	Lê Văn Tuấn		Tổng Giám đốc	Thông tin xem tại phần Hội đồng quản trị					
2.	Nguyễn Văn Hùng		Phó Tổng Giám đốc	Thông tin xem tại phần Hội đồng quản trị					
3.	Nguyễn Mạnh Dũng		Phó Tổng Giám đốc	Thông tin xem tại phần Hội đồng quản trị					
4.	Nguyễn Hữu Thành		Phó Tổng Giám đốc	Thông tin xem tại phần Hội đồng quản trị					
5.	Lê Quốc Ân		Phó Tổng Giám đốc			12/05/2021	-		Phó Tổng Giám đốc
6.	Hoàng Minh Khôi		Phó Tổng Giám đốc; Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật			25/07/2022	-		Phó Tổng Giám đốc

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
III. Ban Kiểm soát									
1.	Nguyễn Thị Thu Trang		Trưởng Ban kiểm soát			29/06/2021	-		Trưởng Ban kiểm soát
2.	Lê Thị Thu Hồng		Thành viên Ban kiểm soát			29/06/2021	-		Thành viên Ban kiểm soát
3.	Trần Thương Huyền		Thành viên Ban kiểm soát			29/06/2021	-		Thành viên Ban kiểm soát
IV. Kế toán trưởng									
1.	Tô Phi Sơn		Kế toán trưởng; Người được ủy quyền công bố thông tin			01/11/2020	-		Kế toán trưởng; Người được ủy quyền công bố thông tin
V. Cổ đông lớn									
1.	Bộ Xây dựng		Cổ đông lớn						
VI. Công ty con do Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp									
1.	Công ty Cổ phần Lilama 5		Công ty con trực tiếp	ĐKKD số 2800233448, cấp ngày 15/06/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa cấp	179 đường Trần Phú, Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa				
2.	Công ty Cổ phần Lilama 7		Công ty con trực tiếp	ĐKKD số 0400100986, cấp ngày 18/05/2007 do Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng cấp	Số 332, đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng				
3.	Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama		Công ty con trực tiếp	ĐKKD số 2700224390, cấp ngày 06/10/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Bình cấp	72E đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình				
4.	Công ty Cổ phần Tư vấn Quốc tế LHT		Công ty con trực tiếp	ĐKKD số 0102114528, cấp ngày 08/08/2011 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp	Tầng 3, Tòa nhà 21 tầng Lilama, 124 Minh Khai, Hà Nội				
5.	Lilama South East Asia SDN BHD		Công ty con trực tiếp	Giấy phép thành lập số RCC0003031 ngày 08/05/2018 tại Nhà nước Brunei	Liang, Brunei				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
VII. Công ty liên doanh, liên kết									
1.	Công ty Cổ phần Lilama 10		Công ty liên kết	ĐKKD số 5400101273, cấp ngày 29/12/2006 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp	Tòa nhà Lilama 10, phố Tô Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				
2.	Công ty Cổ phần Lilama 18		Công ty liên kết/ Bên liên quan của người nội bộ	ĐKKD số 0300390921, cấp ngày 04/01/2007 do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp	9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh				
3.	Công ty Cổ phần Lilama 45.1		Công ty liên kết	ĐKKD số 0301443037, cấp ngày 09/05/2007 do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp	138-140 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh				
4.	Công ty Cổ phần Lilama 45.3		Công ty liên kết	ĐKKD số 4400135344, cấp ngày 15/05/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam cấp	Lô 4K- đường Tôn Đức Thắng, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi				
5.	Công ty Cổ phần Lilama 45.4		Công ty liên kết	ĐKKD số 3600255703, cấp ngày 14/08/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp	Số 4, đường 9, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hoà, Đồng Nai				
6.	Công ty Cổ phần Lilama 69-1		Công ty liên kết	ĐKKD số 2300102253, cấp ngày 01/11/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Bắc Ninh cấp	Số 17, đường Lý Thái Tổ, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh				
7.	Công ty Cổ phần Lilama 69-3		Công ty liên kết	ĐKKD số 0800001972, cấp ngày 14/08/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp	Số 515, đường Điện Biên Phủ,, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương				
8.	Công ty CP Lắp máy - Thi nghiệm cơ điện		Công ty liên kết	ĐKKD số 0100106458, cấp ngày 05/03/2004 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp	Số nhà 434 - 436 đường Nguyễn Trãi, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				
9.	Công ty Cổ phần Bất động sản Lilama		Công ty liên kết	ĐKKD số 0102345525, cấp ngày 29/05/2007 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp	Tầng 2, số 124, phố Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội				
10.	Công ty CP Tư vấn thiết kế Xây dựng và Công nghệ Lilama		Công ty liên kết	ĐKKD số 0104104758, cấp ngày 06/08/2009 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp	Tầng 1, Tòa nhà E3A, khu Đô thị Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội				

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 224/BC-HĐQT ngày 26 /07/2024)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1.	Công ty Cổ phần Lilama 5	Công ty con trực tiếp	ĐKKD số 2800233448, cấp ngày 15/06/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa cấp	179 đường Trần Phú, Ba Đình, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa	Giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2024		- LLM mua hàng hóa, dịch vụ thi công xây lắp, chế tạo kết cấu thép,... từ các công ty trên; - LLM bán vật tư, thiết bị và cung cấp dịch vụ như: cho thuê cầu, phí dịch vụ công trường, ... cho các công ty trên.	
2.	Công ty Cổ phần Lilama 7	Công ty con trực tiếp	ĐKKD số 0400100986, cấp ngày 18/05/2007 do Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng cấp	Số 332, đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng				
3.	Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama	Công ty con trực tiếp	ĐKKD số 2700224390, cấp ngày 06/10/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Bình cấp	72E đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình				
4.	Lilama South East Asia SDN BHD	Công ty con trực tiếp	Giấy phép thành lập số RCC0003031 ngày 08/05/2018 tại Nhà nước Brunei	Liang, Brunei	Giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2024		- LLM cung cấp dịch vụ bảo lãnh cho Lilama South East Asia SDN BHD.	
5.	Công ty Cổ phần Lilama 18	Công ty liên kết/ Tổ chức có liên quan của Phó Tổng giám đốc	ĐKKD số 0300390921, cấp ngày 04/01/2007 do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp	9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2024		- LLM mua hàng hóa, dịch vụ thi công xây lắp, chế tạo kết cấu thép... từ Công ty CP Lilama 18; - LLM bán vật tư, thiết bị và cung cấp dịch vụ như: cho thuê thiết bị, phí dịch vụ công trường, ... cho Công ty CP Lilama 18.	Ông Lê Quốc Ân - PTGD là chủ tịch HĐQT của LILAMA 18
6.	Công ty Cổ phần Lilama 10	Công ty liên kết	ĐKKD số 5400101273, cấp ngày 29/12/2006 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp	Tòa nhà Lilama 10, phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2024		- LLM mua hàng hóa, dịch vụ thi công xây lắp, chế tạo kết cấu thép, thuê mặt bằng,... từ các công ty trên; - LLM bán vật tư, thiết bị và cung cấp dịch vụ như: cho thuê thiết bị, phí dịch vụ công trường,... cho các công ty trên.	
7.	Công ty CP Lắp máy - Thi nghiệm cơ điện	Công ty liên kết	ĐKKD số 0100106458, cấp ngày 05/03/2004 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp	Số nhà 434 - 436 đường Nguyễn Trãi, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				
8.	Công ty CP Lilama 69-1	Công ty liên kết	ĐKKD số 2300102253, cấp ngày 01/11/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Bắc Ninh cấp	Số 17, đường Lý Thái Tổ, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2024		- LLM thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ đã hoàn thành trong các năm trước cho Lilama 69-1	
9.	Công ty CP Lilama 69-3	Công ty liên kết	ĐKKD số 0800001972, cấp ngày 14/08/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp	Số 515, đường Điện Biên Phủ,, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2024		- LLM mua hàng hóa, dịch vụ thi công xây lắp, thuê mặt bằng,... từ Lilama 69-3.	
10.	Công ty CP Lilama 45.1	Công ty liên kết	ĐKKD số 0301443037, cấp ngày 09/05/2007 do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp	138-140 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2024		- LLM có doanh thu tài chính từ lãi cho các công ty trên vay vốn.	
11.	Công ty CP Lilama 45.3	Công ty liên kết	ĐKKD số 4400135344, cấp ngày 15/05/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam cấp	Lô 4K- đường Tôn Đức Thắng, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi				



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
12.	Công ty Cổ phần Bất động sản Lilama	Công ty liên kết	ĐKKĐ số 0102345525, cấp ngày 29/05/2007 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp	Tầng 2, số 124, phố Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2024		LLM cho Công ty Bất động sản LILAMA thuê văn phòng	
13.	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trọng Trí	Tổ chức có liên quan đến Kế toán trưởng	ĐKKD số 0402037521, cấp ngày 28/04/2020 do Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng cấp	147 Đõ Đăng Đệ, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	Giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2024		LLM mua vé máy bay từ Công ty Trọng Trí với tổng giá trị là: 0,6 tỷ VND (đã bao gồm thuế GTGT)	Bà Tô Thị Minh Hải - Người có liên quan của Ông Tô Phi Sơn là Người đại diện theo PL của Công ty Trọng Trí

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 224/BC-HĐQT ngày 26 /07/2024)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I. Hội đồng quản trị								
1	Bùi Đức Kiên		Chủ tịch HĐQT			22.244.130	27,901%	Trong đó: + Đại diện Bộ Xây dựng sở hữu: 22.224.130 CP; + Cá nhân sở hữu: 20.000 CP.
1.01	Bùi Ngọc Thanh							Bố đẻ
1.02	Nguyễn Thị Tuyết							Mẹ đẻ
1.03	Lý Phương Hằng							Vợ
1.04	Bùi Ngọc Minh							Con đẻ
1.05	Bùi Ngọc Hiếu							Con đẻ
1.06	Bùi Đức Long							Em ruột
1.07	Lý Khắc Tề							Bố vợ
1.08	Trần Thị Bích Hà							Mẹ vợ
1.09	Hoàng Thị Ngọc Oanh							Em dâu
2	Lê Văn Tuấn		Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc			19.982.326	25,064%	Trong đó: + Đại diện Bộ Xây dựng sở hữu: 19.931.526 CP; + Cá nhân sở hữu: 50.800 CP
2.01	Nguyễn Thị Kim							Mẹ đẻ
2.02	Lê Quốc Bảo							Con đẻ - Không có giấy NSH do đang học tập và định cư tại Mỹ
2.03	Lê Văn Tú							Anh ruột
2.04	Lê Thị Liên							Chị ruột
2.05	Lê Thị Hợp							Em ruột
2.06	Lê Văn Thành							Em ruột
2.07	Trần Thị Tâm							Em dâu
2.08	Ninh Bá Thảo							Em rể
2.09	Nguyễn Bá Hồng							Em rể
2.10	Nguyễn Thị Thanh Nga							Em dâu
3	Nguyễn Văn Hùng		Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc			11.990.216	15,039%	Trong đó: + Đại diện Bộ Xây dựng sở hữu: 11.958.916 CP; + Cá nhân sở hữu: 31.300 CP.
3.01	Trần Thị Thu Sang							Mẹ đẻ
3.02	Nguyễn Thị Vân Giang							Vợ
3.03	Nguyễn Ngọc Bảo Hân							Con đẻ
3.04	Nguyễn Văn Tuấn Dũng							Con đẻ - Không có giấy NSH do còn nhỏ
3.05	Nguyễn Thị Thu Thanh							Chị ruột
3.06	Nguyễn Thị Thu Phương					300.000	0,376%	Chị ruột
3.07	Nguyễn Thu Ngọc							Em ruột
3.08	Nguyễn Việt Thắng							Bố vợ
3.09	Nguyễn Thị Thục Lan							Mẹ vợ
3.10	Nguyễn Kim Khanh							Anh rể
3.11	Nông Hữu Đức							Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.	Trần Vũ Vương		Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Pháp chế Thẩm định, Người phụ trách quản trị			11.960.916	15,003%	Trong đó: + Đại diện Bộ Xây dựng sở hữu: 11.958.916 CP; + Cá nhân sở hữu: 2.000 CP.
4.01	Trần Thị Tâm							Me đẻ
4.02	Trần Thị Quỳnh Liên							Vợ
4.03	Trần Vũ Thiện							Con đẻ
4.04	Trần Vũ Thành							Con đẻ
4.05	Trần Thị Phương							Chị gái
4.06	Trần Thị Hoàng							Chị gái
4.07	Đình Xuân Tuyển							Anh rể
4.08	Trần Thị Kỳ							Chị gái
4.09	Nguyễn Anh Vũ							Anh rể
4.10	Phan Thị Hương							Mẹ vợ
4.11	Trần Huy Trường							Em vợ
4.12	Nguyễn Quỳnh Anh							Em dâu
5.	Nguyễn Mạnh Dũng		Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc			11.971.116	15,015%	- Bầu bổ sung chức danh TV HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 28/06/2024. - Chi tiết số cổ phần sở hữu tại thời điểm cuối kỳ như sau: + Đại diện Bộ Xây dựng sở hữu: 11.958.916 CP; + Cá nhân sở hữu: 12.200 CP.
5.01	Lê Thị Minh Chúc							Mẹ đẻ
5.02	Lê Thanh Hương							Vợ
5.03	Nguyễn Diệu Linh							Con đẻ - Không có giấy NSH do còn nhỏ
5.04	Nguyễn Mạnh Cường							Con đẻ - Không có giấy NSH do còn nhỏ
5.05	Nguyễn Thanh Mai							Chị ruột
5.06	Nguyễn Quỳnh Nga							Chị ruột
5.07	Nguyễn Lê Hằng							Chị ruột
5.08	Lê Đào Phương							Bố vợ
5.09	Hoàng Thị Ngự							Mẹ vợ
5.10	Nguyễn Phong Thanh							Anh rể
5.11	Phạm Đức Thắng							Anh rể
5.12	Nguyễn Đăng Phương							Anh rể
6.	Nguyễn Hữu Thành		Phó Tổng Giám đốc			10.000	0,013%	Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT theo đơn từ nhiệm kể từ ngày 28/06/2024
6.01	Nguyễn Thị Kim Oanh							Vợ
6.02	Nguyễn Hữu Thảo Nguyên							Con đẻ
6.03	Phạm Huy Hoàng							Con rể
6.04	Nguyễn Hữu Đạt							Con đẻ
6.05	Phan Thị Vinh							Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
II. Ban Tổng Giám đốc								
1.	Lê Văn Tuấn		Tổng Giám đốc		Thông tin xem tại phần Hội đồng quản trị			
2.	Nguyễn Văn Hùng		Phó Tổng Giám đốc		Thông tin xem tại phần Hội đồng quản trị			
3.	Nguyễn Mạnh Dũng		Phó Tổng Giám đốc		Thông tin xem tại phần Hội đồng quản trị			
4.	Nguyễn Hữu Thành		Phó Tổng Giám đốc		Thông tin xem tại phần Hội đồng quản trị			
5.	Lê Quốc Ân		Phó Tổng Giám đốc			-	0,000%	
5.01	Lê Phan							Bố đẻ
5.02	Trần Thị Mỹ Nhung							Vợ
5.03	Lê Ngọc Bảo Châu							Con
5.04	Lê Quốc Hùng							Con
5.05	Lê Quốc Đạt							Anh ruột
5.06	Lê Thị Thanh Thủy							Chị ruột
5.07	Lê Thị Thanh Vân							Chị ruột
5.08	Lê Thị Mai							Chị ruột
5.09	Lê Quốc Chính							Anh ruột
5.10	Lê Thị Thanh Long					2.000	0,003%	Em ruột
5.11	Trần Đình Du							Bố vợ
5.12	Trần Thị Bê							Mẹ vợ
5.13	Phan Hồng Tuấn					5.000	0,006%	Em rể
5.14	Lê Thị Nguyệt							Chị dâu
5.15	Nguyễn Thị Kiều Nương							Chị dâu
5.16	Công ty CP Lilama 18							Bên liên quan của người nội bộ
6.	Hoàng Minh Khôi		Phó Tổng Giám đốc			-	0,000%	
6.01	Hoàng Mạnh Khoa							Bố đẻ
6.02	Hoàng Thị Tuya							Mẹ đẻ
6.03	Doãn Thị Lan					14.000	0,020%	Vợ
6.04	Hoàng Việt Hùng							Con đẻ
6.05	Hoàng Nam Khánh							Con đẻ - Không có giấy NSH do còn nhỏ
6.06	Hoàng Bảo Châu							Con đẻ - Không có giấy NSH do còn nhỏ
6.07	Hoàng Thị Khuyến							Em ruột
6.08	Hoàng Thị Tươi							Em ruột
6.09	Lê Thị Bình							Mẹ vợ
6.10	Hoàng Anh Dũng							Em rể
III. Ban Kiểm soát								
1.	Nguyễn Thị Thu Trang		Trưởng Ban kiểm soát			1.100	0,001%	
1.01	Nguyễn Thế Thành							Bố đẻ
1.02	Hoàng Thị Lưu							Mẹ đẻ
1.03	Nguyễn Hoàng Hà					1.400	0,002%	Chồng
1.04	Nguyễn Tuấn Minh							Con đẻ
1.05	Nguyễn Hoàng Kim Ngân							Con đẻ - Không có giấy NSH do còn nhỏ
1.06	Nguyễn Thế Nam					1.100	0,001%	Anh ruột
1.07	Nguyễn Quế Dương							Bố chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.08	Hoàng Thị Bình							Mẹ chồng
1.09	Lê Thị Phan Hiền							Chị dâu
2.	Lê Thị Thu Hồng		Thành viên Ban kiểm soát			1.000	0,001%	
2.01	Nguyễn Thị Lê							Mẹ đẻ
2.02	Nguyễn Tất Thành							Chồng
2.03	Nguyễn Hà Linh							Con đẻ
2.04	Nguyễn Tất Hưng							Con đẻ
2.05	Lê Thị Thanh Hà							Chị ruột
2.06	Lê Thị Hồng Hạnh							Em ruột
2.07	Lê Thị Thanh Huyền							Em ruột
2.08	Lê Đức Ngọc							Anh rể
2.09	Vũ Khánh Din							Em rể
2.10	Tô Minh Phú							Em rể
3.	Trần Thương Huyền		TV Ban kiểm soát					
3.01	Trần Thị Khả							Mẹ chồng - Không có giấy NSH do bị thất lạc (người cao tuổi nay đã già yếu >80 tuổi)
3.02	Nguyễn Khánh Toàn							Chồng
3.03	Nguyễn Lam Phương							Con đẻ
3.04	Nguyễn Ái Linh							Con đẻ
3.05	Trần Trọng Thủy							Anh ruột
3.06	Trần Thị Thu Hằng							Chị ruột
3.07	Lê Hồng Anh							Anh rể
3.08	Piterska Inna							Chị dâu
IV. Kế toán trưởng								
1.	Tô Phi Sơn		Kế toán trưởng; Người được ủy quyền công bố thông tin			2.000	0,003%	
1.01	Trương Thị Thùy							Mẹ đẻ
1.02	Nguyễn Như Định							Bố vợ
1.03	Nguyễn Thị Hương							Vợ
1.04	Tô Phi Vũ							Con đẻ - Không có giấy NSH do còn nhỏ
1.05	Tô An							Con đẻ - Không có giấy NSH do còn nhỏ
1.06	Tô Minh Thủy							Anh ruột
1.07	Trần Thị Thanh Nga							Chị dâu
1.08	Tô Thị Hằng Nga							Chị ruột
1.09	Nguyễn Đình Hiền							Anh rể
1.10	Tô Thị Minh Hải							Chị ruột
1.11	Nguyễn Trọng Phan							Anh rể
1.12	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trọng Trí							Bà Tô Thị Minh Hải - Người có liên quan của Ông Tô Phi Sơn là Người đại diện theo pháp luật
1.13	Công ty TNHH TOZA							Bà Trần Thị Thanh Nga - Người có liên quan của Ông Tô Phi Sơn là Người đại diện theo pháp luật
V. Cổ đông lớn								
1.	Bộ Xây Dựng					78.032.404	97,88%	

**GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 224./BC-HĐQT ngày 26 /07/2024)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1.	Vũ Khánh Din	Ông Vũ Khánh Din là người có liên quan của bà Lê Thị Thu Hồng - Thành viên Ban Kiểm soát	2.500	0,003%	-	0,000%	Do nhu cầu tài chính cá nhân

